

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Cường.

2. Bà Đỗ Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Công C**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1983, tại xã Tân Khang, huyện Nông Cống, Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 10 Tân Sơn, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công Q, sinh năm 1957, con bà Lê Thị T, sinh năm 1958, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có là vợ là Mai Thị P, sinh năm 1983, hiện sinh sống tại xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Phúc L**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1969, tại xã Hải Vân, huyện Như Thanh, Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phúc V, sinh năm 1940, con bà Lê Thị L1, sinh năm 1942, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại thị trấn Bến

Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1973, hiện sinh sống tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1994, tại: thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969, con bà Trần Thị L2, sinh năm 1972, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hóa; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H3, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1991, tại: thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Xuân Điền, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1958 con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hóa; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Ngô Ngọc C2, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1978, tại: thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M, sinh năm 1946, con bà Đỗ Thị S, sinh năm 1948, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, Thanh Hóa; gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978, hiện sinh sống tại: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và có 3 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Ngọc S1, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1985, tại: xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh

Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L3, sinh năm 1953, con bà Bùi Thị H4, sinh năm: 1962, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, Thanh Hóa; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1992, hiện sinh sống tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trần Đức D, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1982, tại: xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T2, sinh năm: 1954, con bà Lê Thị H5, sinh năm: 1956, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Lương Thị H6, sinh năm 1988, hiện sinh sống tại xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1984, tại: xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hạnh Phúc Đoàn, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1956, con bà Hoàng Thị C3, sinh năm 1958, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại: xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Trương Thị N, sinh năm 1992 hiện sinh sống tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T4.*

Địa chỉ: Tiểu khu Nam Tiến, TT Nông Cống, Nông Cống, Thanh Hoá.

** Người làm chứng: Anh Lương Văn L4, sinh năm 1987.*

Địa chỉ: Tiểu khu Đông Hòa, TT Nông Cống, Nông Cống, Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt ông T4 và anh L4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 07/01/2020, Hoàng Công C (sinh năm 1983, trú tại thôn 10, Tân Khang, Nông Cống), Nguyễn Bảo H1 (sinh năm 1994, trú tại khu phố 2, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh), Trần Phúc L (sinh năm 1969, trú tại khu phố 2, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh), Nguyễn Ngọc S1 (sinh năm 1985, trú tại tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống), Trần Đức D (sinh năm 1982, trú tại thôn 3, xã Trung Thành, huyện Nông Cống), Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1991, trú tại Xuân Điền, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh), Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm 1984, trú tại thôn Hạnh Phúc Đoàn, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn) và Ngô Ngọc C2 (sinh năm 1978, trú tại tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống) đều là lái xe và phụ xe của Công ty TNHH vận tải ĐL(thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, Thanh Hóa) được công ty tổ chức ăn tất niên tại trụ sở công ty.

Sau buổi tất niên, các bị cáo cùng nhau đến nhà ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1951, trú tại tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống là nơi các bị cáo thường nghỉ nhờ trước và sau mỗi chuyến xe để đánh bạc. Trước khi đến nhà ông T4, Hoàng Công C lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên xe ô tô rồi cùng các bị cáo khác đến nhà ông T4, lúc các bị cáo đến thì gia đình ông T4 đã ngủ nhưng cửa vẫn mở, chỉ có hai công nhân làm bánh mì ở ngoài cửa, các bị cáo rủ nhau vào buồng trong, đóng cửa lại. Hoàng Công C lấy chiếu có sẵn trên giường chải xuống dưới đất và lấy các quân bài 10, J, Q, K ra khỏi bộ bài tú lơ khơ 52 lá để đánh bạc với các bị cáo khác với hình thức 3 cây cộng điểm với cách thức chơi cụ thể như sau: Trong một bộ bài tú lơ khơ có 52 lá gồm 13 lá Át đến K (A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K), mỗi lá có 4 con bài với 4 chất rô, cơ, bích, tép. Các bị cáo bỏ ra ngoài các lá từ 10, J, Q, K, còn lại sử dụng 36 lá từ A đến 9 để chơi. Quá trình chơi có 01 người được gọi là “chương”, những người không làm “chương” thì đặt cửa để đánh bạc với “chương” hoặc với người chơi khác. Mỗi người được chia 03 lá bài cộng tổng 3 lá bài và tính điểm hàng đơn vị, người lớn hơn thì ăn, điểm cao nhất là 10 (mười), điểm thấp nhất là 01 (một). Nếu chương được 10 (mười) thì các người chơi phải trả gấp đôi số tiền cược và ngược lại. Nếu điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự rô, cơ, bích, tép. Các bị cáo quy định mức cược thấp nhất mỗi lần chơi là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) còn mức cao nhất tùy vào thỏa thuận giữa người chơi và “chương”.

Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 0 giờ ngày 08/01/2020 đến khoảng 01 giờ cùng ngày thì có 4 người là Nguyễn Văn C4 (sinh năm 1970, trú tại thôn Vạn Thắng, xã Thăng Long, huyện Nông Cống), Lê Văn T5 (sinh năm 1983, trú tại thôn 8, xã Tế Tân, huyện Nông Cống), Nguyễn Văn T6 (sinh năm 1978, trú tại thôn Đồng Hớn, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh) và Tô Văn T7 (sinh năm 1974, trú tại thôn Cộng Hòa, xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống) đều là nhân viên công ty ĐL đến nhà ông T4 và xin được tham gia đánh bạc cùng.

Do chiếu bạc 8 người không còn chỗ, thấy có bộ bài tú lơ khơ nên Nguyễn Văn C4, Lê Văn T5, Nguyễn Văn T6 và Tô Văn T7 rủ nhau đánh

bạc, sau đó trải chiếu để đánh bài với một chiếu bài khác với hình thức 3 cây cộng điểm ăn tiền.

Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 08/01/2020 khi cả hai chiếu đang sát phạt nhau thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống phát hiện, bắt quả tang hai chiếu bạc tại nhà ông Nguyễn Văn T4, tại tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, gồm 1 chiếu 8 người và 1 chiếu 4 người.

Thu giữ chiếu bạc có 8 người gồm Hoàng Công C, Nguyễn Bảo H1, Trần Phúc L, Nguyễn Ngọc S1, Trần Đức D, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Ngọc Đ và Ngô Ngọc C2 có số tiền dưới chiếu là 6.200.000đ cùng 1 bộ bài Tú lơ khơ 36 cây và 01 chiếc chiếu nan đã cũ.

Thu trên người Nguyễn Bảo H1 số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); thu trên người Trần Phúc L tại ông quần trái số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), túi phải số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng); thu trên người Trần Đức D số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng); thu trên người Nguyễn Văn H3 số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng); thu trên người Nguyễn Ngọc Đ số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng); thu trên người Ngô Ngọc C2 số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền thu trên người các bị cáo là 53.700.000đ (Năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Đức D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, của Nguyễn Bảo H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, của Nguyễn Ngọc Chiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6 và của Nguyễn Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7.

Thu giữ trên chiếu bạc 4 người gồm Nguyễn Văn C4, Lê Văn T5, Nguyễn Văn T6 và Tô Văn T7 có số tiền 14.700.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra chứng minh được giữa hai chiếu bạc thực hiện việc đánh bạc độc lập, không liên quan với nhau nên không có căn cứ xác định Nguyễn Văn C4, Lê Văn T5, Nguyễn Văn T6 và Tô Văn T7 là đồng phạm với 8 bị cáo trong vụ này về tội đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 16/CSĐT ngày 15/01/2020 đối với Nguyễn Văn C4, Lê Văn T5, Nguyễn Văn T6 và Tô Văn T7 để điều tra bằng một vụ án khác.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Nhà ông T4 thường xuyên làm bánh mỳ cả ngày và có một chiếc giường không sử dụng gần lò bánh mỳ, không đóng cửa nhà, mỗi lần trước khi đón khách đi Hà Nội và trả khách tại Nông Cống, các nhân viên của công ty DL thường xuyên đến đó nghỉ tạm. Đêm ngày 07/01/20120 rạng sáng ngày 08/01/2020 sau khi ăn tất niên tại Công ty và cũng là ngay cạnh nhà ông T4, các bị cáo đến nhà ông T4 để đánh bạc. Lúc này cả nhà ông T4 đã đi ngủ nên

không biết các bị cáo đánh bạc ở nhà dưới, khi Công an Nông Cống phát hiện, bắt giữ thì vợ chồng ông T4 mới biết sự việc. Các bị cáo đánh bạc là tự phát, không có người khởi xướng, tổ chức các bị cáo khác cùng đánh bạc.

- Hoàng Công C khai báo, bị cáo là người mang theo 01 bộ bài tú lơ khơ cũ lấy trên xe ô tô đến nhà ông T4, tại nhà ông T4 bị cáo là người chải chiếu và lọc các quân bài 10, J, Q, K rồi cùng 07 bị cáo đánh bạc, khi tham gia đánh bài, Hoàng Công C có 1.300.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

- Bị cáo Ngô Ngọc C2 khai báo khi tham gia đánh bạc có mang theo số tiền 5.000.000đ là tiền vé xe thu trong ngày chưa thanh toán, C2 lấy ra số tiền 3.500.000đ để đánh bạc và để số tiền 1.500.000đ trong túi, khi bị bắt quả tang, toàn bộ số tiền bỏ ra đánh bạc C2 ném hết xuống chiếu bạc và bị thu giữ trong người số tiền 1.500.000đ. Số tiền 1.500.000đ là gồm các tờ mệnh giá 10.000đ, 20.000đ bị cáo không sử dụng để đánh bạc.

- Bị cáo Trần Phúc L khai báo khi tham gia đánh bạc mang theo 7.600.000đ và có mục đích sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi đánh L bỏ 2.500.000đ xuống chiếu và sau đó thắng nên đã cất 2.500.000đ vào ống quần. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người L số tiền 7.600.000đ

- Bị cáo Trần Đức D khai báo khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 6.900.000đ gồm 4.110.000đ là tiền vé xe thu trong ngày 07/01/2020 chưa thanh toán với công ty, D lấy ra 3.000.000đ để đánh bạc sau đó thắng nên cất lại 3.000.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người D số tiền 6.900.000đ. Số tiền 3.900.000đ D không sử dụng đánh bạc vì để tiền thanh toán vé xe cho công ty.

- Bị cáo Nguyễn Văn H3 khai báo khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 9.000.000đ gồm 5.100.000đ tiền vé xe trong ngày 07/01/2020 chưa thanh toán với công ty và 3.900.000đ là tiền cá nhân của H3, H3 bỏ ra số tiền 2.000.000đ để đánh bạc sau đó cất 2.000.000đ vào trong người. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người H3 số tiền 7.200.000đ. Số tiền H sử dụng để đánh bạc là 3.900.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S1 khai báo khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang không bị thu giữ gì.

- Bị cáo Nguyễn Bảo H1 khai báo khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 5.000.000đ và có mục đích sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi đánh H1 bỏ ra chiếu 500.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người H1 số tiền 4.500.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ khai báo khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 26.000.000đ đây là số tiền mà vợ bị cáo là Trương Thị N đưa cho bị cáo vào trưa ngày 07/01/2020 để đi trả nợ, bị cáo sử dụng số tiền 1.000.000đ trong tổng số tiền 26.000.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ cất số tiền 1.000.000đ vào trong túi. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Đ số tiền

26.000.000đ. Số tiền 25.000.000đ qua xác minh là số tiền vợ bị cáo đưa bị cáo để trả nợ cho ông Đỗ Văn T8 (sinh năm 1957, trú tại tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Công) do tham gia ăn uống liên hoan ở công ty ĐL mượn nên Đ chưa trả lại được cho ông T8. Khoản tiền này gia đình bị cáo vay ông T8 để sửa nhà từ tháng 02/2019 đến cuối năm 2019 sẽ trả.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo khai báo mang theo trước khi tham gia đánh bạc là 62.300.000đ (Sáu mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền các bị cáo khai báo không sử dụng để đánh bạc là 35.500.000đ, số tiền sử dụng để đánh bạc là 26.800.000đ. Tuy nhiên, tổng số tiền thu thực tế tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 59.900.000đ. Số tiền các bị cáo không sử dụng để đánh bạc là 35.500.000đ thì số tiền còn lại các bị cáo sử dụng để đánh bạc thực tế là 24.400.000đ. Số tiền này chưa phù hợp với số tiền các bị cáo khai báo sẽ sử dụng để tham gia đánh bạc. Tại giai đoạn truy tố, các bị cáo khai báo số tiền sẽ sử dụng để đánh bạc mà các bị cáo khai báo tại cơ quan CSĐT các bị cáo chỉ nhớ mình mang theo khoảng số tiền đó, không phải là con số chính xác. Do vậy, với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án chỉ có đủ căn cứ xác định số tiền các bị cáo sẽ dùng để đánh bạc là 24.400.000đ (Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).

Theo báo cáo của chị Ngô Thị N1 (sinh năm 1991, trú tại thôn Trường Loan, xã Minh Khôi) là kế toán công ty ĐL, ngày 07/01/2020 sau khi chót tiền vé xe trong ngày, còn lại Ngô Ngọc C2, Nguyễn Văn H3 và Trần Đức D là chưa thanh toán tiền xe. Các bị cáo hẹn sáng ngày 08/01/2020 sẽ thanh toán nhưng đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Đến nay, vẫn chưa thanh toán số tiền này cho công ty, cụ thể bị cáo Ngô Ngọc C2 còn nợ công ty số tiền 6.180.000đ, bị cáo Nguyễn Văn H3 còn nợ công ty số tiền 5.110.000đ, bị cáo Trần Đức D còn nợ công ty số tiền 4.110.000đ.

Quá trình điều tra xác định 04 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo không được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các bị cáo. Trả lại cho các bị cáo số tiền bị thu giữ không dùng để đánh bạc, cụ thể: Bị cáo Ngô Ngọc C2 số tiền 1.500.000đ, bị cáo Trần Đức D số tiền 3.900.000đ, bị cáo Nguyễn Văn H3 số tiền 5.100.000đ, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ số tiền 25.000.000đ.

Ông T4 khai báo, tối ngày 07/01/2020 công ty ĐL có tổ chức liên hoan tất niên cho lái xe và mời ông tham gia. Sau khi tham gia ông về nhà trước và ngủ trong phòng, đóng kín cửa nên không biết các bị cáo đến và đánh bạc tại phòng sau nhà mình. Do gia đình ông kinh doanh bánh mì 24/24h nên không đóng cửa và phía nhà sau có sẵn 01 chiếc giường và chiếu để cho những lái xe, phụ xe công ty ĐL nghỉ tạm nên thường xuyên có lái xe, phụ xe của công ty ĐL ra vào nhà ông. Ông chỉ biết sự việc lúc công an bắt quả tang và vào phòng gọi ông dậy khai báo. Do vậy, không có căn cứ xác định ông T4 là đồng phạm với các bị cáo trong vụ án.

*** Vật chứng vụ án:**

- Tiền VNĐ 24.400.000đ (Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 01 Bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 01 chiếu nan tre đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-VKS ngày 31/3/2020 chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSNC ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố các bị cáo Hoàng Công C, Nguyễn Bảo H1, Trần Phúc L, Trần Đức D, Ngô Ngọc C2, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và quyết định hình phạt với các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với: Hoàng Công C; Nguyễn Bảo H1; Nguyễn Văn H3; Ngô Ngọc C2; Nguyễn Ngọc Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với: Trần Phúc L; Trần Đức D; Nguyễn Ngọc S1.

Xử phạt Hoàng Công C từ 36.000.000đ đến 40.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Trần Phúc L từ 34.000.000đ đến 36.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Bảo H1 từ 32.000.000đ đến 34.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn H3 và Trần Đức D mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 32.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngô Ngọc C2, từ 28.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước

Xử phạt Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Ngọc Đ mỗi bị cáo từ 26.000.000đ đến 28.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài Tú lơ khơ 36 cây, một chiếc chiếu nan đã cũ là phương tiện phạm tội.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 24.400.000đ là công cụ phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo nhận thấy

hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang lập hồi 03 giờ sáng ngày 08/01/2020 tại nhà ông Nguyễn Văn T4, tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống cùng vật chứng 01 chiếc chiếu nan tre, 36 lá bài tú lơ khơ và số tiền 24.400.000đ. Như vậy, đã chứng minh vào 0 giờ ngày 08/01/2020 các bị cáo Hoàng Công C, Nguyễn Bảo H1, Trần Phúc L, Trần Đức D, Ngô Ngọc C2, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H3 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây, trong đó Hoàng Công C là người lấy bài và chài chiếu cho các đồng phạm khác cùng tham gia đánh bạc. Với số tiền đánh bạc thu được nêu trên, đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Đánh giá về sự liên quan của hai chiếu bạc bị bắt giữ cùng lúc tại nhà ông Nguyễn Văn T4: Các bị cáo Hoàng Công C, Nguyễn Bảo H1, Trần Phúc L, Trần Đức D, Ngô Ngọc C2, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H3 với Nguyễn Văn C4, Lê Văn T5, Nguyễn Văn T6 và Tô Văn T7 đều là nhân viên cùng công ty TNHH vận tải ĐL, sau buổi liên hoan tất niên tại công ty, các bị cáo Hoàng Công C, Nguyễn Bảo H1, Trần Phúc L, Trần Đức D, Ngô Ngọc C2, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn H3 là những người đến nhà ông T4 trước và đánh bạc trước, đến khoảng 01 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn C4, Lê Văn T5, Nguyễn Văn T6 và Tô Văn T7 mới đến nhà ông T4 và do đã có 8 người đánh bạc nên không còn chỗ, vì vậy những người đến sau đã tự chài chiếu và đánh một hội bài khác, vì vậy không có sự đồng phạm giữa hai chiếu bạc mà đây là hai nhóm hành vi phạm tội độc lập với nhau. Do đó việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống khởi tố bằng một vụ án hình sự khác là phù hợp với quy định của pháp luật và phản ánh đúng tính chất của hành vi phạm tội.

Đánh giá về việc các bị cáo sử dụng nhà của ông Nguyễn Văn T4 để đánh bạc: Gia đình ông T4 là nhà sản xuất bánh mì và có 1 căn nhà dưới có kê một chiếc giường nhưng không sử dụng. Nhà ông T4 làm bánh mì 24/24 và gần nhà xe ĐL, vì vậy trước và sau mỗi chuyến xe, các lái xe và phụ xe thường vào nghỉ nhờ căn nhà này của ông T4. Vào ngày các bị cáo thực hiện tội phạm, ông T4 đi ngủ sớm và đóng chặt cửa, căn nhà sau luôn mở cửa, vì vậy các bị cáo rủ nhau đến và đánh bạc gia đình ông không biết. Đến khi bị Công an phát hiện và lập biên bản, ông T4 và gia đình mới biết việc các bị cáo sử dụng nhà ông để đánh bạc. Vì vậy việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống xác định ông T4 không có hành vi phạm tội và không khởi tố bị can là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về kinh tế, có người được người thua. Hành vi của các bị cáo không đem lại lợi ích gì cho xã hội còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và kinh tế gia đình của những người tham gia chơi và xâm phạm nếp sống văn minh, lành mạnh, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng trật tự trị an địa bàn. Hoạt động này là tệ nạn xã hội, hơn nữa từ đó dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người lao động nhất thời phạm tội, quy mô nhỏ, mức độ ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng bị cáo trong vụ án, là chỗ quen biết và là nhân viên trong cùng công ty, khi có ý định đánh bạc, các bị cáo đã cùng nhau đi đến nhà ông T4 để thực hiện việc đánh bạc, không có người khởi xướng, chủ mưu. Vì vậy các bị cáo đều là người thực hành, vì vậy đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Không có bị cáo nào khởi xướng, chủ mưu trong việc thực hiện tội phạm, tuy nhiên bị cáo Hoàng Công C là người lấy bài và chải chiếu cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc và cũng chính bị cáo là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, vì vậy Hoàng Công C phải chịu vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với Nguyễn Văn H3, Nguyễn Bảo H1 và Trần Phúc L là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt và là những người sử dụng số tiền lớn để đánh bạc nên phải chịu vai trò thứ 2 trong vụ án.

Đối với Ngô Ngọc C2, Trần Đức D, Nguyễn Ngọc S1 và Nguyễn Ngọc Đ là những người tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn nên chịu vai trò thứ 3 trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm,

các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo Trần Đức D có bố là thương binh và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo Trần Phúc L, Nguyễn Ngọc S1 có bố, mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy chỉ cần áp dụng khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính vẫn có thể giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần đánh giá đến vai trò của từng bị cáo và số tiền sử dụng đánh bạc, từ đó lên mức hình phạt tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Xác định cỗ bài Tú lơ khơ và chiếc chiếu nan là phương tiện phạm tội, trong đó, cỗ bài 36 cây là của các bị cáo, chiếc chiếu nan là của gia đình ông T4 các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhưng ông T4 không biết. Tại các biên bản ghi lời khai và tại đơn đề nghị ông T4 cho rằng chiếc chiếu đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên ông không yêu cầu trả lại chiếc chiếu đã thu giữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy cỗ bài tú lơ khơ 36 cây và chiếc chiếu nan đã cũ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 24.400.000đ thu giữ trên chiếu bạc và trong người các bị cáo thấy rằng: đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, Công an huyện Nông Cống có thu giữ của Trần Đức D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; của Nguyễn Bảo H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng; của Nguyễn Ngọc Chiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6 và của Nguyễn Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7. Sau khi đấu tranh làm rõ, xác định những chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại những chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Hoàng Công C, Trần Phúc L, Nguyễn Bảo H1, Nguyễn Văn H3, Trần Đức D, Ngô Ngọc C2, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Hoàng Công C 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Bảo H1 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn H3 37.000.000đ (*Ba mươi bảy triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Ngô Ngọc C2 34.000.000đ (*Ba mươi tư triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Ngọc Đ 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Trần Phúc L 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Trần Đức D 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Ngọc S1 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 24.400.000đ (*Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy một cỗ bài tú lơ khơ 36 cây, 01 chiếu nan tre đã qua sử dụng.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 01/4/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Hoàng Công C, Nguyễn Bảo H1, Nguyễn Văn H3, Trần Phúc L, Ngô Ngọc C2, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Đức D, Nguyễn Ngọc S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh